

Phù Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đào Duy T, sinh ngày 24/6/1981. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Đơn vị công tác: Ban CHQS huyện S - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L.

- **Bị đơn:** Chị Bùi Thị Thu T1, sinh ngày 09/9/1986

Địa chỉ: Khu D, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đào Duy T và chị Bùi Thị Thu T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T1 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Thanh V, sinh ngày 28/11/2008 và cháu Đào Minh N, sinh ngày 17/6/2016. Khi ly hôn anh T và chị T1 thống nhất thoả thuận: Chị T1 trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và cháu N kể từ khi ly hôn đến khi cháu V và cháu N thành niên, có thể lao động tự túc được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 thoả thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đào Thanh V và cháu Đào Minh N hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/01 cháu; hai cháu là 4.000.000đ x 2 = 8.000.000đ (Tám triệu đồng) kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, có thể lao động tự túc được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0000506 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã An Đạo, huyện Phù Ninh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

